TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 16-01-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H1 phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Cà G (Q)**, sinh năm 1997; Nơi sinh tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H (s) và bà Nguyễn Thị Hoàng O (s); vợ tên Trần Thị Cẩm T; có 01 sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2016 về hành vi tập tụ nhiều người, gây mất trật tự công cộng và bị phạt số tiền 750.000đ, nộp phạt ngày 29-11-2016. Bị cáo tại ngoại– có mặt.

* *Bị hại:* Anh Phan Quan T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: 167A ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Ngọc H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: 167A ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

** Người làm chứng*:

1/ Bà Trần Kim P, sinh năm 1959. Địa chỉ: 284 ấp T2, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt;

2/ Bà Trần Thị H2, sinh năm 1968. Địa chỉ: 284 ấp T2, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/7/2019, anh Phan Quan T1 điều khiển xe mô tô đến đậu tại lối vào khu vực chợ cá thuộc ấp T, thị trấn P, huyện P để giao nước đá cho bà Trần Thị H2. Khi T1 vác bao nước đá đi được khoảng 02-03 mét thì nghe tiếng va chạm xe nên quay lại thấy xe mô tô do một thanh niên điều khiển chở bị cáo và va chạm với xe anh T1, cùng lúc này bị cáo cầm nón bảo hiểm đến đánh 01 cái vào đầu anh T1 đang đội nón bảo hiểm và đánh 02 cái vào vai phải của anh T1, làm nón bảo hiểm bể, bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào lưng anh T1 02 cái, anh T1 dùng tay đở và bỏ chạy, bị cáo nhặt 02 cục đá định chọi anh T1 nhưng được mọi người can ngăn. Bị cáo vứt nón bảo hiểm bị bể lại rồi cùng tên K (chưa rõ địa chỉ) ra về. Anh T1 được đưa đến bệnh viện Quân y 121 điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/Tgt ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y Cần Thơ kết luận:

"1/ Dấu hiệu chính qua giám định: chấn tH2 vai phải, gây trật khớp vai đã được điều trị, nắn chỉnh, đeo băng Deasult. Hiện tại vùng vai phải hết sung nề, vận động vai phải hạn chế do di chứng trật khớp vai.

2/ Tỷ lệ tổn tH2 cơ thể do tH2 tích gây nên hiện tại là 12%".

Đối với vật chứng là nón bảo hiểm màu đen đã bị bể, Bị cáo vứt bỏ tại chợ cá. Khoảng 19 giờ 48 phút cùng ngày, chị Trần Ngọc H1 (Vợ anh T1) đến chợ thì được bà Trần Thị H2 nhặt nón, chị H1 chụp hình lại rồi bỏ nón tại chợ nên không thu hồi được. Qua nhận dạng, Bị cáo xác định nón bảo hiểm được chị H1 chụp hình lại là hung khí dùng để đánh anh T1 vào ngày 08-7-2019.

Quá trình điều tra, Bị cáo thừa nhận hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu và vai phải của anh T1 gây thương tích. Nguyên nhân do sau khi xe mô tô K điều khiển chở Bị cáo va chạm với xe của anh T1 thì Bị cáo nhìn mặt anh T1 thấy ghét nên đánh.

Đối với người tên K, Bị cáo khai nhận chỉ mới gặp một lần, không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không mời làm việc được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 40.492.000 đồng tiền điều trị tH2 tích và ngày công lao động, Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bị cáo thừa nhận hành vi dùng nón bảo hiểm gây tH2 tích cho anh T1, lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSPĐ-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Bị cáo về tội "*Cố ý gây tH2 tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi xảy ra đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ. Hành vi của Bị cáo đã dùng nón bảo hiểm gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 40.492.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Bị cáo đánh bị hại là do va quẹt xe với bị hại, lúc đó K là người lái xe chở bị cáo; Bị cáo và K là bạn mới quen biết nên không biết họ tên và địa chỉ; Việc bị cáo đánh anh T1, K không xúi giục và cũng không có tham gia. Việc bị cáo đánh anh T1 do bị cáo có uống rượu bia nên nóng giận tức thời. Bị cáo biết sai, Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền như bị hại yêu cầu và Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo ở ngoài để lo cho vợ con, vì con bị cáo còn nhỏ.

Tại phiên tòa, anh Phan Quan T1 trình bày: Sự việc xảy ra đúng như cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu Bị cáo bồi thường số tiền 40.492.000đ, Bị cáo đã đồng ý nên yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, chị Trần Ngọc H1 trình bày: Lúc bị cáo đánh anh T1 chị không có mặt, sau khi anh T1 bị đánh, chị đến để xem hiện trường xảy ra như thế nào thì chị thấy nón bảo hiểm màu đen, bị bể để lại hiện trường nên chị chụp hình để làm cơ sở. Sau khi chụp hình xong, chị bỏ nón bảo hiểm lại và chị đi về.

Hiện tại nón bảo hiểm đó ở đâu chị không biết. Về chi phí điều trị là tiền của vợ chồng và chị thống nhất như yêu cầu của anh T1; chị không có ý kiến gì về số tiền bồi thường.

Tại phiên tòa, bà Trần Kim P trình bày: Lúc đó bà đang đứng gần cách anh T1 khoảng 02-03m, trời lúc đó còn sáng, bà nhìn thấy bị cáo G dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu, vai anh T1; sau khi nón bảo hiểm bị bể, bị cáo bỏ nón bảo hiểm, rồi dùng tay đánh vào lưng anh T1; khi anh T1 bỏ chạy, bị cáo nhặt cục đá định chọi anh T1 thì được mọi người cang ngăn nên không chọi.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H2 trình bày: Lúc đó bà đang đứng gần cách anh T1 khoảng 02m, bà nhìn thấy bị cáo đánh anh T1 như bà P trình bày là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa, các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08-7-2019 tại chợ thuộc ấp T2, thị trấn P, huyện P; xuất phát từ việc va quẹt xe, Bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó mà Bị cáo đã dùng nón bảo hiểm của bị cáo là hung khí nguy hiểm, đánh anh Phan Quan T1 vào đầu 01 cái và vào vai 02 cái, sau khi nón bảo hiểm bị bể, Bị cáo bỏ nón bảo hiểm và dùng tay đánh vào lưng anh T1 02 cái, anh T1 gạt tay rồi bỏ chạy, Bị cáo nhặt cục đá định chọi anh T1 thì được mọi người cang ngăn nên cho thấy Bị cáo còn thể hiện tình tiết tăng nặng định khung là bản tính côn đồ. Theo kết luận giám định dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vai phải gây trật khớp vai và đã gây tổn hại sức khỏe cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, được pháp luật bảo hộ; Bị cáo đánh Bị hại ở ngay khu vực chợ, giữa chốn đông người, rất nguy hiểm cho Bị hại và người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hơn nữa, lúc va quẹt xe là khi đó xe anh T1 đã đậu lại và anh T1 đã rời khỏi xe; K là người lái xe chở bị cáo tự đâm vào phía sau xe anh T1 nên đây không phải là lỗi bên anh T1. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo nóng tính dẫn đến đánh bị hại là do hôm đó Bị cáo có uống rượu, bia nên không kìm chế được và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; cho thấy đối với tình tiết này, bị cáo tự tay mình đưa chất kích thích vào cơ thể bị cáo và Bị cáo không kiềm chế được tính nóng nảy dẫn đến đánh Bị hại nên bị cáo vẫn phải chịu đầy đủ trách nhiệm do Bị cáo gây ra theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật hình sự; vì vậy, đây không được xem phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy; tuy bị cáo từ trước đến giờ chưa phạm tội lần nào nhưng với tính chất, mức độ bị cáo gây ra là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác và bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể Bị cáo 01 tiền sự năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng, Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn hành động dùng vũ lực, hung hãn đối với bị hại. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Như nhận định trên, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho anh T1 xét về lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên Bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T1. Xét anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền công những ngày không lao động được, tổng số tiền 40.492.000đ và Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T1 trước khi mở phiên tòa nên ghi nhận.

[7] Do đó, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; còn đối với án phí dân sự sơ thẩm, Bị cáo và Bị hại tự thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa và yêu cầu Tòa án ghi nhận nên Bị cáo không phải chịu theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Thái Cà G** phạm tội "Cố ý gây tích tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Thái Cà G mức án 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày chấp nhấp hành án.

2/ *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 275, 357, 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc Bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Phan Quan T1 số tiền 40.492.000đ (Bốn chục triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án phải chịu lãi do chậm trả tiền trên các khoản tiền còn phải thi hành án, đến khi thanh toán xong theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại và người có quyền quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

5/ *Trường hợp Bản án được thi hành*: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- Chi Cục THADS H. P;
- Công an H. P;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lo